TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HS-PT
Ngày: 07-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Lại Anh Vân**

Ông **Nguyễn Minh Tân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số số 42/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1961. Nơi sinh và cư trú: Thôn T, xã A, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị P; vợ là Lê Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân:

- Bản án số 40 ngày 04/10/1991, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Nguyễn Văn D 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Bản án số 25 ngày 30/6/1995, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Nguyễn Văn D 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

- Bản án số 164 ngày 13/10/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn D 36 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa".

- Ngày 11/02/2007, Nguyễn Văn D bị Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2018, đến ngày 29/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh, hiện tại ngoại. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị **Vũ Thị Phương L**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: xóm X, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992. Nơi đăng ký tạm trú: Thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2018, Nguyễn Văn D thuê quán cà phê H của ông Vũ Như L, sinh năm 1952, ở thôn H, xã Y, huyện C, tỉnh Hải Dương để bán cà phê, nước giải khát. Tháng 7/2018, D thuê S, sinh năm 1977, ở xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên làm nhân viên phục vụ tại quán. Muốn có tiền, D thỏa thuận với L nếu có khách đến quán có nhu cầu mua dâm thì D sẽ giao dịch và thu tiền, còn L sẽ bán dâm cho khách tại phòng nghỉ trong quán do D quản lý.

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/9/2018, có đối tượng tự khai tên là Bùi Văn C, sinh năm 1985, ở thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Hải Dương và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, đăng ký tạm trú tại: Thôn V, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương đến quán cà phê H uống nước; tại quán C gặp D đặt vấn đề mua dâm, D đồng ý và bảo C phải trả số tiền 200.000đồng/người/lần bán dâm. C đồng ý đưa cho D 200.000đồng, D nhận tiền và bảo S vào phòng số 02 của quán để bán dâm cho C, lúc này anh T ngồi ngoài chờ C, còn D đi ra ngoài giải quyết việc riêng. Khoảng 21 giờ 45 phút, khi L và C đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu EROS. Đến ngày 27/9/2018, D đến Công an huyện C đầu thú và giao nộp số tiền 200.000đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, TAND huyện C áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.:

Xử phạt Nguyễn Văn D 13 tháng tù về tội Chứa mại dâm, được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 27/9/2018 đến ngày 29/9/2018; bị cáo còn phải thi hành 12 tháng 27 ngày tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/12/2018, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- VKSND tỉnh phát biểu:

+ Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo D thì thấy: Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất , mức độ hành vi, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 13 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp 01 tình tiết mới, cụ thể bị cáo đã hỗ trợ cơ quan công an trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giam nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo từ 4-5 tháng tù, xử phạt bị cáo từ 8-9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo D trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo D trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 26/9/2018, tại thôn H, xã Y, huyện C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn D có hành vi dùng phòng số 02 của quán cà phê H do D quản lý để cho S và Bùi Văn C thực hiện việc mua bán dâm. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Vì vậy TAND huyện C xét xử bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo D không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C bắt quả tang S và Bùi Văn C mua bán dâm tại quán do D quản lý, D đã ra đầu thú và tự nguyện giao nộp 200.000đ tiền thu được do chứa mại dâm; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị kết án nhiều lần về các tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", "Đánh bạc", "Công nhiên chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa" và từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" nên đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo D cung cấp tình tiết mới về việc bị cáo phát hiện tội phạm trộm cắp trên địa bàn huyện, sau đó đã trình báo với cơ quan công an kịp thời bắt giữ tội phạm, điều này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C xác nhận là đúng. Bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm

nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm số 78/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D 08** *(Tám)* tháng tù về tội "Chứa mại dâm", được trừ đi thời gian tạm giữ 03 ngày, kể từ ngày 27/9/2018 đến ngày 29/9/2018; bị cáo còn phải thi hành **07** *(Bảy)* tháng **27** *(Hai mươi bảy)* ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/3/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C (2 bản);
- VKSND huyện C;
- CSĐT, THAHS - Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy